

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/DS-PT

Ngày: 10/6/2021

V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do danh dự, nhân
phẩm, uy tín bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng

Ông Lê Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Yến Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2021/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L., tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 90/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2021/QĐPT-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ V., sinh năm 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 35B đường L., Khóm 7, phường Mỹ L., thành phố L., tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B., sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 37B đường L., Khóm 7, phường Mỹ L., thành phố L., tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Thị Mỹ V..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ V. trình bày:

Nhà của bà Lê Thị Mỹ V. và nhà của ông Nguyễn Văn B. cặp ranh với nhau. Giữa gia đình bà V. và gia đình ông B. trước đây có tranh chấp về hành lang công cộng, đã được Ủy ban nhân dân thành phố L. giải quyết xong, không còn tranh chấp. Nhưng không biết vì lý do gì, ông B. vẫn thường xuyên kiểm chuyện gay gắt và liên tục chửi bà V. với lời lẽ thô tục. Đỉnh điểm là vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 14 tháng 7 năm 2019, trong lúc bà V. đứng trước cửa nhà chờ người giúp việc dọn dẹp quán cơm (bà V. cho cháu là Điều Thị Thúy T. thuê nhà để bán cơm) thì ông B. đi đâu về gặp bà V., ông B. vô cớ kêu tên mẹ bà V. (là bà Tăng Thị C. đã chết) ra chửi, rồi chửi bà V. là “con đ...”, “con l...” và nhiều từ ngữ còn tục tĩu hơn. Sự việc có rất nhiều người tụ tập lại chứng kiến, nghe. Bà V. xấu hổ quá đóng cửa lại và trốn trong nhà, nhưng ông B. vẫn đứng trước cửa nhà bà chửi tiếp. Sự việc này có những người làm chứng chứng kiến.

Sau đó, bà V. đã có đơn thưa ngày 18 tháng 7 năm 2019 gửi đến Giám đốc trung tâm y tế thành phố L. nơi ông B. làm việc. Lúc này, ông B. cũng thưa nhận nhưng chưa đầy đủ những gì ông B. chửi bà V.. Theo tờ tường trình ngày 23 tháng 7 năm 2019, ông B. cho rằng chỉ phát ngôn mang tính phong long là không đúng. Ông B. chửi đích danh bà V. và mẹ bà V., nhưng ông B. không thừa nhận.

Bà V. đã gửi đơn tố cáo ông B. đến Công an phường Mỹ L., thành phố L. nhờ can thiệp. Công an phường Mỹ L. có mời làm việc, ông B. có thừa nhận chửi bà V. nhưng thách thức bà V. đi thưa kiện, ông B. không chịu xin lỗi.

Hành vi của ông B. là không thể chấp nhận được, đã gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà V., bà V. cảm thấy xấu hổ với hàng xóm. Do đó, bà V. yêu cầu Tòa án buộc ông B. phải công khai xin lỗi bà và bồi thường tổn thất tinh thần cho bà với số tiền là 01 tháng lương cơ sở.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B. trình bày: Cung cấp ý kiến không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V. và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Những người làm chứng cung cấp lời khai như sau:

- Bà Võ Thị M. trình bày: Nhà bà và nhà ông Nguyễn Văn B. với bà Lê Thị Mỹ V. gần nhau. Vào lúc khoảng 20 giờ 45 phút ngày 14 tháng 7 năm 2019, bà có nghe nói chuyện lớn tiếng nên ra trước cửa nhà xem chuyện gì. Bà M. thấy ông B. đang chửi bà V. với nhiều lời lẽ thô tục, rất khó nghe ... Những lời lẽ như vậy xúc phạm rất nặng nề đối với người khác. Sau đó, bà V. đóng cửa nhà lại nhưng ông B. vẫn đứng trước cửa nhà của bà V. chửi tiếp. Ông B. có nói đến tên mẹ bà V. là bà Tăng Thị C. không cho ông B. tô tường nên chết là đáng, rồi ông B. chỉ tay vào mặt bà V. nói lời lẽ thô tục. Có sự chứng kiến của 02 người dì và em gái của ông B.. Sự việc trên, người đi đường đứng lại xem rất đông. Bà M.

và hai nhân viên của hãng xe khách Hùng Cường có nhận xét đàn ông mà chửi phụ nữ như vậy là sai thì 02 người dì và em gái ông B. đưa nắm đấm lên đe dọa. Sau đó, bà V. vào nhà đóng cửa lại, ông B. vẫn đứng trước cửa nhà bà V. chửi tiếp. Bà M. cũng vào nhà đóng cửa lại.

- Ông *Điêu Hữu Q.* trình bày: Nhà ông và nhà ông Nguyễn Văn B. với bà Lê Thị Mỹ V. gần nhau. Đối diện nhà bà V. có con hẻm, nhà ông ở trong hẻm đó. Vào lúc khoảng 20 giờ 45 phút ngày 14 tháng 7 năm 2019, ông Q. có nghe nói chuyện lớn tiếng nên ra đường hẻm trước cửa nhà xem chuyện gì thì nghe thấy ông B. chửi. Ông Q. thấy ông B. đang chửi bà V. với nhiều lời lẽ thô tục xúc phạm bà V.. Sau đó, bà V. đóng cửa nhà lại nhưng ông B. vẫn đứng trước cửa nhà của bà V. chửi tiếp. Sự việc trên, người đi đường đứng lại xem rất đông. Đây không phải lần đầu tiên xảy ra việc này, việc hai nhà V. – B. mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cự cãi đã diễn ra nhiều năm, xuất phát từ việc tranh chấp nhà đất. Hai bên cứ chửi qua chửi lại, nhưng ông B. là đàn ông nên lớn tiếng hơn, có lần còn rượt đuổi bà V.. Bà V. cũng không có nhin ông B. mà cũng chửi lại nhà ông B..

- Bà *Tô Thị Phương U.* trình bày: Bà bán cơm trước cửa nhà của bà Lê Thị Mỹ V.. Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 14 tháng 7 năm 2019, ông Nguyễn Văn B. đi nhậu về gặp bà V. đứng trước cửa nhà, không biết vì lý do gì, tự dưng ông B. chửi bà V. với nhiều lời lẽ thô tục, rất khó nghe như “con đ., con l., nứng l.” ... và nhiều lời lẽ thô tục khác. Bà U. thấy nhiều người tập trung lại xem rất đông, bà V. xấu hổ khóc và đóng cửa nhà lại nhưng ông B. vẫn đứng trước cửa nhà của bà V. chửi tiếp. Sau khi đứng trước cửa nhà bà V. chửi thì ông B. bỏ về đứng trước cửa nhà của ông B. chửi bà V. tiếp, bà V. không dám bước ra khỏi nhà.

- Ông *Nguyễn Văn T1.* và bà *Điêu Thị Thúy T.* trình bày: Vào lúc khoảng 20 giờ 45 phút ngày 14 tháng 7 năm 2019, không biết vì lý do gì, tự dưng ông, bà thấy ông B. chửi bà V. với nhiều lời lẽ thô tục, rất khó nghe như “con đi” và nhiều lời lẽ thô tục khác. Ông, bà thấy nhiều người tập trung lại xem rất đông, bà V. xấu hổ khóc và đóng cửa nhà lại nhưng ông B. vẫn đứng trước cửa nhà của bà V. chửi tiếp. Sau khi đứng trước cửa nhà bà V. chửi thì ông B. bỏ về đứng trước cửa nhà của ông B. chửi bà V. tiếp, bà V. không dám bước ra khỏi nhà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L. tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ V. đối với ông Nguyễn Văn B.. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/1/2021 bà Lê Thị Mỹ V. có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Thị Mỹ V. vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B. vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Bà V. cho rằng ông B. có chửi bà với những lời lẽ thô tục nhưng ông B. không thừa nhận. Lời khai của những người làm chứng cũng xác định giữa nguyên đơn và bị đơn thường cãi nhau do có tranh chấp đất. Ngoài ra, những người làm chứng Võ Thị M. có mâu thuẫn trước đó với ông B. (thể hiện tại Biên bản hòa giải không thành số 35 ngày 16/10/2012 tại UBND phường Mỹ L. giữa ông B. và bà M.). Đồng thời, Công an phường Mỹ L. cũng xác định không có căn cứ xử lý hành vi của ông B.. Vì bà V. chưa có chứng cứ chứng minh thiệt hại do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị Mỹ V. kháng cáo trong hạn luật định và do bà V. khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; do đó đơn kháng cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn B. theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông B. vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn B..

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ V.:

[2.1] Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2019, tại trước cửa nhà

của bà Lê Thị Mỹ V. và ông Nguyễn Văn B. (địa chỉ: số 35B và 37B đường L., Khóm 7, phường Mỹ L., thành phố L.) đã xảy ra sự việc ông B. có những phát ngôn, lời lẽ vượt quá giới hạn, có nhiều người tập trung đông lại chứng kiến. Bà V. cho rằng sự việc trên đã khiến bà xấu hổ do đó bà V. khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn B. phải công khai xin lỗi bà và bồi thường tổn thất tinh thần cho bà với số tiền là 01 tháng lương cơ sở.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, bà V. cho rằng ông B. có chửi bà với những lời lẽ thô tục; nhưng ông B. không thừa nhận, ông B. cho rằng chỉ chửi đồng “phát ngôn mang tính phong long, không xâm hại hay xúc phạm đến nhân cách cá thể và danh dự của bất kỳ một ai”. Lời khai của những người làm chứng cũng xác định giữa nguyên đơn và bị đơn thường cãi nhau do có tranh chấp đất. Đối với lời khai của những người làm chứng: Tô Thị Phương U., là người phụ tiếp bán cơm cho gia đình cháu của bà V.; Điều Thị Thúy T. và Nguyễn Văn T1. là cháu họ hàng, cháu rể của bà V., được bà V. cho thuê nhà để bán cơm; do đó lời khai của họ không có tính khách quan. Đối với người làm chứng Điều Hữu Q., ông xác định nhà ông nằm trong hẻm đối diện nhà của bà V., khi nghe ồn ào thì ông bước ra trước cửa nhà và nghe thấy ông B. chửi bà V., nhìn thấy mọi người tập trung lại đông đúc. Nhưng với khoảng cách từ nhà ông Q. (là vị trí ông Q. đứng lúc xảy ra sự việc) đến cửa nhà bà V. ít nhất cách nhau một con đường và đoạn hẻm, trong sự ồn ào do nhiều người tập trung đông thì việc ông Q. có thể nghe rõ ông B. chửi bà V. với lời lẽ thô tục là không thể chính xác. Ngoài ra, người làm chứng Võ Thị M. có mâu thuẫn trước đó với ông B. (thể hiện tại Biên bản hòa giải không thành số 35 ngày 16 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ L. giữa ông B. và bà M.). Đồng thời, Công an phường Mỹ L. cũng xác định không có căn cứ xử lý hành vi của ông B.. Ngoài lời khai của bà V. và những người làm chứng trên thì bà V. không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc ông B. xúc phạm bà, không chứng minh được thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

[2.3] Từ những phân tích trên cho thấy cấp sơ thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ V. là có căn cứ. Bà Lê Thị Mỹ V. kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V., giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bà V. khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ V..

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L., tỉnh An Giang.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 589, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ V. đối với ông Nguyễn Văn B..

Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ V. thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện;
- THADS huyện;
- Phòng KTNV & THA;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Đường sự “Đề thi hành”;
- Lưu: HS; TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng